

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Tràng An

Mã đơn vị: 1106599

Loại hình đơn vị: Khối mầm non

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						315.556						
4	Tài sản cố định khác						315.556						
	Bồn Inox chứa nước	Cái	1			2022	8.600						
	Bồn rửa di động	Cái	1			2020	9.614						
	Mái tôn khu vui chơi sân bóng	Cái	1				99.822						
	Mái tôn sân trường	Cái	1			2018	145.970						
	Thảm cỏ nhân tạo	Mảnh	1				45.550						
	Tủ đông 2 ngăn	Cái	1			2021	6.000						
II	Tài sản giao mới						33.720						
4	Tài sản cố định khác						33.720						
	Bập bênh để cong	Chiếc	1				5.012						
	Cầu trượt đôi	Cái	1				11.645						
	Cầu trượt đơn	Cái	1				5.972						
	Thang leo và xà đu tay	Cái	1				11.091						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						1.321.381						
4	Tài sản cố định khác						1.321.381						
	Bộ đĩa phát triển xúc giác 1	Cái	1		Trung Quốc	2019	5.146						
	Bộ đĩa phát triển xúc giác 2	Cái	1		Trung Quốc	2019	5.146						
	Bộ đĩa phát triển xúc giác 3	Cái	1		Trung Quốc	2019	5.146						
	Bộ đĩa phát triển xúc giác 4	Cái	1		Trung Quốc	2019	5.146						
	Bộ đĩa phát triển xúc giác 5	Cái	1		Trung Quốc	2019	5.146						
	Bộ đồ chơi cát và nước	Cái	1		Trung Quốc	2019	7.776						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 1	Cái	1				5.395						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 2	Cái	1				5.395						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 3	Cái	1				5.395						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 4	Cái	1				5.395						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 5	Cái	1				5.395						
	Bộ đồ chơi kể chuyện 6	Cái	1				5.395						
	Bộ dòng sông 1	Cái	1			2019	8.286						
	Bộ dòng sông 2	Cái	1			2019	8.286						
	Bộ dòng sông 3	Cái	1			2019	8.286						
	Bộ dòng sông 4	Cái	1			2019	8.286						
	Bộ dòng sông 5	Cái	1			2019	8.286						
	Bộ ghép hình sáng tạo 1	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 10	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 2	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 3	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 4	Cái	1				5.595						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bộ ghép hình sáng tạo 5	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 6	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 7	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 8	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo 9	Cái	1				5.595						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 1- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 10- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 11- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 12- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 13- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 14- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 15- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 16- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 17- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 18- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 19- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 2- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 20- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 21-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 22-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 23-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 24-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 25-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 26-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 27-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 28-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 29-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 3-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 30-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 31-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 32-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 33-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 34-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 35-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 36-Bộ ĐĐĐC VĐTĐM	Cái	1				6.515						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 4-Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 5- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 6-Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 7- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 8- Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 9-Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				6.515						
	Bộ lắp ghép Steam 1	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ lắp ghép Steam 2	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ lắp ghép Steam 3	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ lắp ghép Steam 4	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ lắp ghép Steam 5	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ lắp ghép Steam 6	Cái	1		Trung Quốc		7.415						
	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 1 -Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				9.500						
	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 2 -Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				9.500						
	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 3 -Bộ ĐDDC VĐTM	Cái	1				9.500						
	Bộ Phát triển kỹ năng vận động 1- Ngoài trời	Cái	1				25.455						
	Bộ Phát triển kỹ năng vận động 3	Cái	1				25.455						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bộ Phát triển kỹ năng vận động 4	Cái	1				25.455						
	Bộ Phát triển kỹ năng vận động 4TC3	Cái	1				25.455						
	Bộ Phát triển kỹ năng vận động 5	Cái	1				25.455						
	Bộ sáng tạo PT kỹ năng vận động- BỘ ĐDDC VỆTM 1	Cái	1				20.170						
	Bộ sáng tạo PT kỹ năng vận động- BỘ ĐDDC VỆTM 1	Cái	1				20.170						
	Bộ sáng tạo PT kỹ năng vận động- BỘ ĐDDC VỆTM 2	Cái	1				20.170						
	Bộ thành phố của em 1- BỘ ĐDDC VỆTM	Cái	1				9.000						
	Bộ thành phố của em 2 - BỘ ĐDDC VỆTM	Cái	1				9.000						
	Bộ thành phố của em 3 - BỘ ĐDDC VỆTM	Cái	1				9.000						
	Bộ thiết bị dạy học thông minh 1	Cái	1				78.770						
	Bộ thiết bị dạy học thông minh 2	Cái	1				78.770						
	Đàn Organ	Cái	1				9.025						
	Đầu đĩa DVD 1- 3-4T	Cái	1				8.536						
	Đầu đĩa DVD 2- 3-4T	Cái	1				8.536						
	Đầu đĩa DVD 3- 3-4T	Cái	1				8.536						
	Mái xếp di động	Cái	1		Việt Nam	2023	43.263						
	Máy tính để bàn- BỘ ĐDDC VỆTM 2	Chiếc	1				12.900						
	Máy tính để bàn- BỘ ĐDDC VỆTM 3	Chiếc	1				12.900						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Robot sáng tạo cho trẻ em 1- Bộ ĐDĐC VĐTĐM	Cái	1				49.700						
	Robot sáng tạo cho trẻ em 2 - Bộ ĐDĐC VĐTĐM	Cái	1				49.700						
	Robot sáng tạo cho trẻ em 3 - Bộ ĐDĐC VĐTĐM	Cái	1				49.700						
	Sân chơi	Cái	1				198.460						
	Tủ đựng chăn, màn, chiếu 5TD2	Cái	1				6.166						
	Tủ đựng chăn, màn, chiếu 5TD2	Cái	1				6.166						
	Tủ đựng đồ dùng các nhân của trẻ 1	Cái	1				7.338						
	Tủ đựng đồ dùng các nhân của trẻ 2	Cái	1				7.338						
	Tổng cộng						1.670.656						

Người lập báo cáo

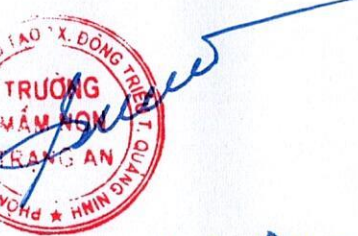
(Ký, họ tên)


Bùi Thị Nhung

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đào Thị Thủy Dương

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Trảng An
Mã đơn vị: 1106599
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Diện tích đất điểm Trảng Bảng 1 tại Khu Trảng Bảng 1- Phường Trảng An	745	111.750		745																	
2	Diện tích đất điểm Trảng Bảng 2 tại Khu Trảng Bảng 2- Phường Trảng An	791	97.936		791																	
3	Diện tích đất điểm Trung tâm tại Khu Hạ 2- Phường Trảng An	4.080	807.820		4.080																	
4	Bếp ăn điểm Trảng Bảng 1 tại Khu Trảng Bảng 1- Phường Trảng An									2016	15	150.000	69.960		15							
5	Bếp ăn điểm Trảng Bảng 2 tại Khu Trảng Bảng 2- Phường Trảng An									2016	50	150.000	69.960		50							



STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Bếp ăn điểm Trung tâm tại Khu Hạ 2-Phường Trảng An									2016	51	250.000	116.600		51							
7	Dãy phòng học 2 tầng điểm Trung tâm tại Khu Hạ 2-Phường Trảng An									2016	560	4.050.000	2.790.000		560							
8	Dãy phòng làm việc 2 tầng điểm Trung tâm tại Khu Hạ 2-Phường Trảng An									2016	460	3.500.000	2.380.000		460							
9	Phòng học điểm Trảng Bàng 1 tại Khu Trảng Bàng 1-Phường Trảng An									2015	82	450.000	209.880		82							
10	Phòng học điểm Trảng Bàng 2 tại Khu Trảng Bàng 2-Phường Trảng An									2016	128	650.000	303.160		128							
	Tổng cộng:	5.616	1.017.506		5.616						1.346	9.200.000	5.939.560		1.346							

Ngày 31. tháng 12 năm ..2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thuy
Bùi Thị Nhung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Tràng An

Mã đơn vị: 1106599

Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC**Năm 2023**

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		260	3.784.838	3.359.118	425.721	1.071.030							
1	Máy tính để bàn-BỘ ĐDDC VDTM 1	Trường Mầm non Tràng An	1	12.900	12.900									
2	Máy tiết trùng bát đĩa	Trường Mầm non Tràng An	1	18.900	18.900		7.088							x
3	Máy tính bàn phòng y tế	Trường Mầm non Tràng An	1	24.155	24.155									x
4	Máy tính để bàn- BỘ ĐDDC VDTM 2	Lớp 5T D1	1	12.900	12.900									x
5	Máy tính để bàn- BỘ ĐDDC VDTM 3	Lớp 5T D2	1	12.900	12.900									x
6	Máy tính kidmart 1 (bàn ghế, loa, pm...)	Trường Mầm non Tràng An	1	15.440	15.440									x
7	Máy tính kidmart 2 (bàn ghế, loa, pm...)	Trường Mầm non Tràng An	1	15.440	15.440									x
8	Máy tính kidmart 3 (bàn ghế, loa, pm...)	Trường Mầm non Tràng An	1	15.440	15.440									x
9	Máy tính kidmart 4 (bàn ghế, loa, pm...)	Trường Mầm non Tràng An	1	15.440	15.440									x
10	Máy tính kidmart 5 (bàn ghế, loa, pm...)	Trường Mầm non Tràng An	1	15.440	15.440									x
11	Máy tính kidmart 7	Trường Mầm non Tràng An	1	14.550	14.550									x
12	Máy tính xách tay (P.HT)	Trường Mầm non Tràng An	1	14.500	14.500									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy in Phòng HT	Trường Mầm non Trảng An	1	6.900	6.900									
14	Máy tính xách tay (P.KT)	Trường Mầm non Trảng An	1	13.320	13.320		2.664							
15	Nhà bóng lục giác	Trường Mầm non Trảng An	1	54.199	54.199									x
16	Nhà chơi sóng đôi kiểu mới	Trường Mầm non Trảng An	1	18.900	18.900									x
17	Nhà để xe CBGVNV	Trường Mầm non Trảng An	1	85.181	85.181		65.300							x
18	Nhà leo nằm ngang	Trường Mầm non Trảng An	1	16.167	16.167		6.062							x
19	Phần mềm Bumas	Trường Mầm non Trảng An	1	16.000	16.000		6.400							x
20	Phần mềm Mimisa Online	Trường Mầm non Trảng An	1	5.950	5.950		3.570							
21	Phần mềm PCGD	Trường Mầm non Trảng An	1	6.000	6.000									
22	Phần mềm QLCB	Trường Mầm non Trảng An	1	12.000	12.000									x
23	Phần mềm QLGD	Trường Mầm non Trảng An	1	5.000	5.000									
24	Phần mềm soạn giảng	Trường Mầm non Trảng An	1	8.000	8.000									
25	Robot sáng tạo cho trẻ em 1- Bộ ĐDDC VĐTĐM	Lớp 5T D1	1	49.700	49.700		6.213							x
26	Nhà bóng	Trường Mầm non Trảng An	1	178.303	178.303		66.863							x
27	Máy chiếu vật thể 5T	Trường Mầm non Trảng An	1	9.150	9.150									
28	Màn hình cảm ứng- Bộ ĐDDC VĐTĐM 5TD3	Trường Mầm non Trảng An	1	62.450	62.450									x
29	Màn hình cảm ứng - Bộ ĐDDC VĐTĐM 5TD2	Trường Mầm non Trảng An	1	62.450	62.450									x
30	điều hòa lớp 4T C1	Lớp 4T C1	1	7.100		7.100								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Điều hòa lớp 4T C2	Lớp 4T C2	1	7.100		7.100								x
32	Điều hòa lớp 4T C2	Lớp 4T C2	1	7.100		7.100								x
33	Điều hòa lớp 5T D2	Lớp 5T D2	1	7.100		7.100								x
34	Điều hòa lớp 5T D2	Lớp 5T D2	1	7.100		7.100								x
35	Điều hòa lớp 5TD1	Lớp 5T D1	1	7.100		7.100								x
36	Điều hòa lớp 5TD1	Lớp 5T D1	1	7.100		7.100								x
37	Điều hòa lớp 5TD3	Lớp 5T D3	1	7.100		7.100								x
38	Điều hòa lớp NT A1	Trường Mầm non Trảng An	1	6.500		6.500								
39	Điều hòa lớp NT A2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.500		6.500								
40	Điều hòa P.HP 1	Trường Mầm non Trảng An	1	6.000		6.000								
41	Điều hòa P.HP 2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.000		6.000								
42	Điều hòa P.HT	Trường Mầm non Trảng An	1	6.000		6.000								
43	Điều hòa P.KT	Kế toán	1	6.600		6.600								x
44	Điều hòa phòng y tế	Trường Mầm non Trảng An	1	10.918	10.918		4.094							x
45	Điều hòa văn phòng 1	Trường Mầm non Trảng An	1	13.200	13.200		8.250							x
46	Điều hòa văn phòng 2	Trường Mầm non Trảng An	1	13.200	13.200		8.250							x
47	Đu quay mâm không tay	Trường Mầm non Trảng An	1	19.266	19.266									x
48	Liên hoàn 2 khối cải tiến	Trường Mầm non Trảng An	1	21.000	21.000									x
49	Mái tôn khu vui chơi sân bóng	Trường Mầm non Trảng An	1	99.822	99.822		49.911							x
50	Mái tôn sân trường	Trường Mầm non Trảng An	1	221.957	221.957		126.777							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
51	Mái xếp di động	Dùng chung	1	43.263	43.263		38.937							x
52	Mâm quay 6 con ngựa mái che	Trường Mầm non Trảng An	1	13.500	13.500									x
53	Mâm quay 9 con giống	Trường Mầm non Trảng An	1	19.450	19.450									x
54	Màn hình cảm ứng - Bộ ĐDDC VĐTM 5TD1	Trường Mầm non Trảng An	1	62.450	62.450									x
55	Robot sáng tạo cho trẻ em 2 - Bộ ĐDDC VĐTM	Lớp 5T D2	1	49.700	49.700		6.213							x
56	Robot sáng tạo cho trẻ em 3 - Bộ ĐDDC VĐTM	Lớp 4T C3	1	49.700	49.700		6.213							x
57	Sân chơi	Trường MN Trảng An	1	198.460	198.460		148.845							x
58	Thảm cỏ nhân tạo	Trường Mầm non Trảng An	1	45.550	45.550		22.775							x
59	Tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ 3TB2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.849		6.849								x
60	Tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ A1	Trường Mầm non Trảng An	1	6.849		6.849								x
61	Tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ A2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.849		6.849								x
62	Tủ đựng đồ dùng các nhân của trẻ 4TC1	Trường MN Trảng An	1	7.338	7.338		1.834							
63	Tủ đựng đồ dùng các nhân của trẻ 4TC2	Trường MN Trảng An	1	7.338	7.338		1.834							
64	Tủ hấp cơm	Trường Mầm non Trảng An	1	21.950	21.950		5.488							x
65	Tủ tài liệu (P.HT)	Trường Mầm non Trảng An	1	10.450	10.450									x
66	Tủ tư trang kính 4TC1	Trường Mầm non Trảng An	1	5.748	5.748									x
67	Tường rào phía sau trường	Trường Mầm non Trảng An	1	99.605	99.605		59.763							x
68	Xe đạp Ben Hur 1	Trường Mầm non Trảng An	1	11.080	11.080		4.155							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
69	Xe đạp Ben Hur 2	Trường Mầm non Trảng An	1	11.080	11.080		4.155							x
70	Xe đạp Ben Hur 3	Trường Mầm non Trảng An	1	11.080	11.080		4.155							x
71	Xe đạp Rider 1	Trường Mầm non Trảng An	1	8.641		8.641	3.241							x
72	Xe đạp Rider 2	Trường Mầm non Trảng An	1	8.641		8.641	3.241							x
73	Xe đạp Rider 3	Dùng chung	1	8.641		8.641	3.241							x
74	Xe đạp Rider 4	Trường Mầm non Trảng An	1	8.641		8.641	3.241		x					
75	Xe đạp taxi đơn 1	Trường Mầm non Trảng An	1	11.695	11.695		4.386							x
76	Xe đạp taxi đơn 2	Trường Mầm non Trảng An	1	11.695	11.695		4.386							x
77	Xe đạp taxi đơn 3	Trường Mầm non Trảng An	1	11.695	11.695		4.386							x
78	Xe đạp Viking Tricycle medium 1	Trường Mầm non Trảng An	1	7.415		7.415	2.781							x
79	Xe đạp Viking Tricycle medium 2	Trường Mầm non Trảng An	1	7.415		7.415	2.781							x
80	Xe đạp Viking Tricycle medium 3	Trường Mầm non Trảng An	1	7.415		7.415	2.781							x
81	Xe đạp Viking Tricycle medium 4	Trường Mầm non Trảng An	1	7.415		7.415	2.781							x
82	Xích đu 2 con giống	Dùng chung	1	5.800		5.800	2.320							x
83	Xích đu quả cầu	Dùng chung	1	6.200		6.200	2.480							x
84	Tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ 3TB1	Trường Mầm non Trảng An	1	6.849		6.849								x
85	điều hòa lớp 4T C1	Lớp 4T C1	1	7.100		7.100								x
86	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 5T D1	Trường Mầm non Trảng An	1	7.312	7.312		2.742							
87	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 4TC3	Trường Mầm non Trảng An	1	5.748	5.748									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
88	Thang leo và xà đu tay	Dùng chung	1	11.091	11.091		4.159							x
89	Ti vi LG (màn hình camera) 1	Phòng HP 1	1	7.641		7.641								x
90	Ti vi LG (màn hình camera) 2	Phòng HP 2	1	7.641		7.641								x
91	Ti vi LG (màn hình camera) 3	Phòng HT	1	7.641		7.641								x
92	Ti vi lớp 3T B1	Lớp 3T B1	1	6.945		6.945								x
93	Ti vi lớp 3TB2	Trường Mầm non Trảng An	1	8.878	8.878									x
94	Ti vi lớp 4T C1	Lớp 4T C1	1	8.878		8.878								x
95	Ti vi lớp 4T C2	Lớp 4T C2	1	6.945		6.945								x
96	Ti vi lớp A1	Trường Mầm non Trảng An	1	8.878	8.878									x
97	Ti vi lớp A2	Trường Mầm non Trảng An	1	8.878	8.878									x
98	Ti vi lớp NTA3	Trường Mầm non Trảng An	1	8.878		8.878								
99	Ti vi văn phòng	Trường Mầm non Trảng An	1	13.580	13.580									x
100	Tủ đông 2 ngăn	Dùng chung	1	6.000	6.000		2.400							x
101	Tủ đựng chăn màn 3TB1	Trường Mầm non Trảng An	1	5.388		5.388								x
102	Tủ đựng chăn màn 3TB1	Trường Mầm non Trảng An	1	5.388		5.388								x
103	Tủ đựng chăn màn NT A1	Trường Mầm non Trảng An	1	5.388		5.388								x
104	Tủ đựng chăn màn NT A2	Trường Mầm non Trảng An	1	5.388		5.388								x
105	Tủ đựng chăn, chiếu MG 4TC2	Trường Mầm non Trảng An	1	5.497		5.497								x
106	Tủ đựng chăn, màn MG 3TB2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.144		6.144	2.304							x
107	Tủ đựng chăn, màn MG 4TC2	Trường Mầm non Trảng An	1	5.497		5.497								x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
108	Tủ đựng chăn, màn MG 4TC3	Trường Mầm non Trảng An	1	5.497		5.497								x
109	Tủ đựng chăn, màn MG 5TD1	Trường Mầm non Trảng An	1	6.144		6.144	2.304							x
110	Tủ đựng chăn, màn, chiếu 5TD2	Trường MN Trảng An	1	6.166	6.166		1.542							x
111	Tủ đựng chăn, màn, chiếu 5TD2	Trường MN Trảng An	1	6.166	6.166		1.542							x
112	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 4TC3	Trường Mầm non Trảng An	1	5.748	5.748									
113	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 5T D1	Trường Mầm non Trảng An	1	7.312		7.312	2.742							x
114	Điều hòa lớp 3T B2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.500		6.500								
115	Điều hòa lớp 3T B2	Trường Mầm non Trảng An	1	6.500		6.500								
116	Điều hòa lớp 3T B1	Lớp 3T B1	1	7.100		7.100								x
117	Bộ ghép hình sáng tạo 6	Lớp 4T C2	1	5.595	5.595		2.098							x
118	Bộ ghép hình sáng tạo 7	Lớp 4T C2	1	5.595	5.595		2.098							x
119	Bộ ghép hình sáng tạo 8	Lớp 4T C2	1	5.595	5.595		2.098							x
120	Bộ ghép hình sáng tạo 9	Lớp 4T C2	1	5.595	5.595		2.098							x
121	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 1-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
122	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 10-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
123	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 11-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
124	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 12-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
125	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 13-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
126	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 14-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
127	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 15-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
128	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 16-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
129	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 17-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
130	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 18-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
131	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 19-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
132	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 2-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
133	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 20-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
134	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 21-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
135	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 22-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
136	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 23-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
137	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 24-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
138	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 25-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
139	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 26-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
140	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 27-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
141	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 28-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
142	Bộ ghép hình sáng tạo 5	Lớp 4T C1	1	5.595	5.595		2.098							x
143	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 29-Bộ ĐDDC VĐTĐM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
144	Bộ ghép hình sáng tạo 4	Lớp 4T C1	1	5.595	5.595		2.098							x
145	Bộ ghép hình sáng tạo 2	Lớp 4T C1	1	5.595	5.595		2.098							x
146	Bàn ghế MN	Trường Mầm non Trảng An	30	17.358	17.358									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
147	Bàn họp	Phòng HT	1	7.700		7.700								x
148	Bàn họp	Phòng HP 1	1	6.050		6.050								x
149	Bàn họp (P.HP)	Phòng HP 1	1	8.030		8.030								x
150	Bập bênh để cong	Dùng chung	1	5.012	5.012		1.880							x
151	Bể chứa nước khu Trung tâm	Trường Mầm non Trảng An	1	29.025	29.025		15.964							x
152	Bộ đĩa phát triển xúc giác 1	Trường MN Trảng An	1	5.146	5.146		1.930							x
153	Bộ đĩa phát triển xúc giác 2	Trường MN Trảng An	1	5.146	5.146		1.930							x
154	Bộ đĩa phát triển xúc giác 3	Trường MN Trảng An	1	5.146	5.146		1.930							x
155	Bộ đĩa phát triển xúc giác 4	Trường MN Trảng An	1	5.146	5.146		1.930							x
156	Bộ đĩa phát triển xúc giác 5	Trường MN Trảng An	1	5.146	5.146		1.930							x
157	Bộ đồ chơi cát và nước	Trường MN Trảng An	1	7.776	7.776		2.916							x
158	Bộ đồ chơi kể chuyện 1	Lớp 4T C1	1	5.395	5.395		2.023							x
159	Bộ đồ chơi kể chuyện 2	Lớp 4T C1	1	5.395	5.395		2.023							x
160	Bộ đồ chơi kể chuyện 3	Lớp 4T C1	1	5.395	5.395		2.023							x
161	Bộ đồ chơi kể chuyện 4	Lớp 4T C2	1	5.395	5.395		2.023							x
162	Bộ đồ chơi kể chuyện 5	Lớp 4T C2	1	5.395	5.395		2.023							x
163	Bộ đồ chơi kể chuyện 6	Lớp 4T C2	1	5.395	5.395		2.023							x
164	Bộ dòng sông 1	ĐỒ CHƠI, CCDC NGOÀI TRỜI	1	8.286	8.286		3.107							x
165	Bộ dòng sông 2	ĐỒ CHƠI, CCDC NGOÀI TRỜI	1	8.286	8.286		3.107							x
166	Bộ dòng sông 3	ĐỒ CHƠI, CCDC NGOÀI TRỜI	1	8.286	8.286		3.107							x
167	Bộ dòng sông 4	ĐỒ CHƠI, CCDC NGOÀI TRỜI	1	8.286	8.286		3.107							x
168	Bộ dòng sông 5	ĐỒ CHƠI, CCDC NGOÀI TRỜI	1	8.286	8.286		3.107							x
169	Bộ ghép hình sáng tạo 1	Lớp 4T C1	1	5.595	5.595		2.098							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
170	Bộ ghép hình sáng tạo 10	Lớp 4T C2	1	5.595	5.595		2.098							x
171	Bộ ghép hình sáng tạo 3	Lớp 4T C1	1	5.595	5.595		2.098							x
172	Xích đu sân lể	Dùng chung	1	5.518		5.518	1.656							x
173	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 3-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
174	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 31-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
175	Bộ sáng tạo PT kỹ năng VĐ tự XD mở rộng- 4TC3	Trường MN Trảng An	1	25.455	25.455		9.546							
176	Bộ TBDC - Bàn cảm ứng tương tác 5TD1	Trường Mầm non Trảng An	1	61.678	61.678		12.336							x
177	Bộ TBDC- Bàn cảm ứng tương tác 4TC1	Trường Mầm non Trảng An	1	61.678	61.678		12.336							x
178	Bộ TBDC- Bàn cảm ứng tương tác 4TC2	Trường Mầm non Trảng An	1	61.678	61.678		12.336							x
179	Bộ TBDC- Bàn cảm ứng tương tác 5TD2	Trường Mầm non Trảng An	1	61.678	61.678		12.336							x
180	Bộ thành phố của em 1- Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.000		9.000	1.125							x
181	Bộ thành phố của em 2 - Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.000		9.000	1.125							x
182	Bộ thành phố của em 3 - Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.000		9.000	1.125							x
183	Bộ thiết bị dạy học thông minh 1	Lớp 4T C1	1	78.770	78.770		29.539							x
184	Bộ thiết bị dạy học thông minh 2	Lớp 4T C2	1	78.770	78.770		29.539							x
185	Bộ vận động đa năng 1	Trường Mầm non Trảng An	1	67.032	67.032									x
186	Bộ vận động đa năng 2	Trường Mầm non Trảng An	1	65.690	65.690		24.634							x
187	Bồn Inox chứa nước	Dùng chung	1	8.600	8.600		6.450							x
188	Bồn rửa di động	Dùng chung	1	9.614	9.614		4.807							x
189	Bục giảng điện tử (LHTM)	Trường Mầm non Trảng An	1	17.800	17.800				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
190	Cầu trượt đôi	Dùng chung	1	11.645	11.645		4.367							x
191	Cầu trượt đơn	Dùng chung	1	5.972	5.972		2.239							x
192	Con giống nhún lò xo	Dùng chung	1	5.000		5.000	2.000							x
193	Đàn Organ	Trường MN Trảng An	1	9.025	9.025		1.579							x
194	Đàn organ 1- 5TD2	Trường Mầm non Trảng An	1	8.059		8.059								
195	Đàn organ 2- 4TC3	Trường Mầm non Trảng An	1	8.059		8.059								x
196	Đàn organ- 5TD1	Trường Mầm non Trảng An	1	5.690		5.690								
197	Đầu đĩa DVD 1- 3-4T	Dùng chung	1	8.536	8.536									x
198	Đầu đĩa DVD 2- 3-4T	Dùng chung	1	8.536	8.536									x
199	Đầu đĩa DVD 3- 3-4T	Dùng chung	1	8.536	8.536									x
200	Bộ sáng tạo PT kỹ năng VĐ tự XD mở rộng 5TD2	Trường MN Trảng An	1	25.455	25.455		9.546							
201	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 30-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
202	Bộ sáng tạo PT kỹ năng VĐ tự XD mở rộng 5TD1	Trường MN Trảng An	1	25.455	25.455		9.546							
203	Bộ sáng tạo PT kỹ năng VĐ tự XD mở rộng 4TC1	Trường MN Trảng An	1	25.455	25.455		9.546							
204	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 32-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
205	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 33-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
206	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 34-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
207	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 35-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
208	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 36-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
209	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 4-Bộ ĐĐĐC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
210	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 5- Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
211	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 6-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
212	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 7- Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
213	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 8- Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
214	Bộ ghép hình sáng tạo lớn 9-Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	6.515	6.515		814							x
215	Bộ giá để đồ chơi	Trường Mầm non Trảng An	2	13.359	13.359									x
216	Bộ lắp ghép Steam 1	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
217	Bộ lắp ghép Steam 2	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
218	Bộ lắp ghép Steam 3	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
219	Bộ lắp ghép Steam 4	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
220	Bộ lắp ghép Steam 5	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
221	Bộ lắp ghép Steam 6	Dùng chung	1	7.415	7.415		2.781							x
222	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 1 -Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.500	9.500		1.188							x
223	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 2 -Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.500	9.500		1.188							x
224	Bộ máy móc kĩ thuật vận chuyển HH 3 -Bộ ĐDDC VĐTM	Dùng chung	1	9.500	9.500		1.188							x
225	Bộ máy tính DNA 5TD2 (LHTM)	Lớp 5T D2	1	7.180		7.180								x
226	Bộ sáng tạo PT kĩ năng vận động- BỘ ĐDDC VĐTM 1-4TC3	Lớp 5T D3	1	20.170	20.170		2.521							
227	Bộ sáng tạo PT kĩ năng vận động- BỘ ĐDDC VĐTM 5TD2	Lớp 5T D2	1	20.170	20.170		2.521							
228	Bộ sáng tạo PT kĩ năng vận động- BỘ ĐDDC VĐTM- 5TD1	Lớp 5T D1	1	20.170	20.170		2.521							
229	Bộ sáng tạo PT kỹ năng VĐ tự XD mở rộng 4TC2	Trường MN Trảng An	1	25.455	25.455		9.546							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
230	Xích đu treo	Trường Mầm non Trảng An	1	22.239	22.239				x					

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)


Bùi Thị Nhung

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đoàn Thị Thủy Dương

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Trảng An

Mã đơn vị: 1106599

Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	17.358														
1	Bàn ghế MN	17.358								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

Ngày 31. tháng 12. năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Bùi Thị Nhung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Tràng An
Mã đơn vị: 1106599
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Mầm non xã Tràng An - Mã QHNS: 1106599	6		315.556	4		33.720			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	6		315.556	4		33.720			
	Tổng cộng	6		315.556	4		33.720			

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thuyk

....., ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đoàn Thị Thủy Dương

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non xã Trảng An
Mã đơn vị: 1106599
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Mầm non xã Trảng An - Mã QHNS: 1106599	270	6.962							
	1 - Đất khuôn viên	3	5.616		5.616					
	2 - Nhà	7	1.346		1.346					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	260			260					
	Tổng cộng	270	6.962							

....., ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đoàn Thị Thủy Hương